



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)

Khoa đào tạo: Lâm nghiệp

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158

Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Lâm học

Mã ngành: 7620201

Chuyên Ngành: Lâm sinh

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiêu quyết	Song hành
1. Khối kiến thức cơ bản														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	200101	Triết học Mác Lênin	3	45	45	0	0	0	0	1	1			
2	202112	Toán cao cấp B1	2	30	30	0	0	0	0	1	1			
3	202301	Hóa học đại cương	3	45	45	0	0	0	0	1	1			
4	202501	Giáo dục thể chất 1*	1	45	0	0	45	0	0	1	1			
5	202622	Pháp luật đại cương	2	30	30	0	0	0	0	1	1			
6	213603	Anh văn 1*	4	60	60	0	0	0	0	1	1			
7	200102	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	30	30	0	0	0	0	1	2	200101		
8	200201	Quân sự 1 (lý thuyết)*	3	45	45	0	0	0	0	1	2			
9	200202	Quân sự 2 (thực hành)*	3	90	0	90	0	0	0	1	2			
10	202113	Toán cao cấp B2	2	30	30	0	0	0	0	1	2	202112		
11	202502	Giáo dục thể chất 2*	1	45	0	0	45	0	0	1	2			
12	213604	Anh văn 2*	3	45	45	0	0	0	0	1	2	213603		
13	214103	Tin học đại cương*	3	60	30	30	0	0	0	1	2			
14	200103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0	0	0	0	2	1	200102		
15	202121	Xác suất thống kê	3	45	45	0	0	0	0	2	1	202113		
16	205103	Hình thái và phân loại thực vật	2	30	30	0	0	0	0	2	1			
17	200107	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	2	2	200103		
18	200105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	3	1	200107		
Cộng			43	765	555	120	90	0	0					



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)

Khoa đào tạo: Lâm nghiệp

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158

Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Lâm học

Mã ngành: 7620201

Chuyên Ngành: Lâm sinh

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0101 - Phải đạt tối thiểu : 2 TC														
1	202401	Sinh học đại cương	2	30	30	0	0	0	0	1	2			
2	202406	Khoa học môi trường đại cương	2	30	30	0	0	0	0	1	2			
Cộng			4	60	60	0	0	0	0					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0102 - Phải đạt tối thiểu : 3 TC														
1	203516	Vi sinh học đại cương	3	60	30	30	0	0	0	1	2			
2	205301	Di truyền và giống cây rừng	3	45	45	0	0	0	0	1	2			
Cộng			6	105	75	30	0	0	0					
2. Khối kiến thức cơ sở ngành														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	205105	Khí tượng, thủy văn rừng	3	45	45	0	0	0	0	2	1			
2	205111	Sinh thái rừng (A)	3	60	30	30	0	0	0	2	1			
3	205112	Thực vật rừng (A)	3	60	30	30	0	0	0	2	1			
4	205130	Đất và lập địa	4	75	45	30	0	0	0	2	1			
5	205207	Sinh lý thực vật	3	60	30	30	0	0	0	2	1			
6	205403	Ngoại ngữ chuyên ngành	3	45	45	0	0	0	0	2	1			
7	205198	Thực tập cơ sở ngành Lâm nghiệp (A)	3	135	0	0	135	0	0	2	2			
8	205360	Thống kê lâm nghiệp	3	60	30	30	0	0	0	2	2	202121		
Cộng			25	540	255	150	135	0	0					



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)

Khoa đào tạo: Lâm nghiệp

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158

Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Lâm học

Mã ngành: 7620201

Chuyên ngành: Lâm sinh

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0201 - Phải đạt tối thiểu : 4 TC														
1	205211	Lâm nghiệp đô thị đại cương	2	45	15	30	0	0	0	2	2			
2	205215	Nông lâm kết hợp	2	30	30	0	0	0	0	2	2			
3	205407	Lâm sản ngoài gỗ	2	30	30	0	0	0	0	2	2			
4	205430	Phương pháp viết báo cáo KH	2	45	15	30	0	0	0	2	2			
Cộng			8	150	90	60	0	0	0					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0202 - Phải đạt tối thiểu : 3 TC														
1	205329	Thị trường carbon rừng	3	60	30	30	0	0	0	2	2			
2	205353	Đo đạc và bản đồ	3	60	30	30	0	0	0	2	2			
3	205402	Lâm nghiệp xã hội	3	45	45	0	0	0	0	2	2			
Cộng			9	165	105	60	0	0	0					
3. Khối kiến thức chuyên ngành														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	205107	Lâm luật và CSLN	2	30	30	0	0	0	0	2	2			
2	205202	Côn trùng lâm nghiệp	2	30	30	0	0	0	0	2	2			
3	205212	Động vật rừng	2	30	30	0	0	0	0	2	2			
4	205218	Bảo tồn đa dạng sinh học	3	60	30	30	0	0	0	2	2			
5	205102	Bệnh hại rừng	2	30	30	0	0	0	0	3	1			
6	205122	Quản lý rừng bền vững	2	30	30	0	0	0	0	3	1			
7	205151	Kỹ thuật nhân giống và vườn ươm	3	60	30	30	0	0	0	3	1			



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)

Khoa đào tạo: Lâm nghiệp

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158

Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Lâm học

Mã ngành: 7620201

Chuyên Ngành: Lâm sinh

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiêu quyết	Song hành
8	205213	Kinh tế nông lâm	3	45	45	0	0	0	0	3	1			
9	205316	Điều tra rừng	3	60	30	30	0	0	0	3	1			
10	205910	Lâm sinh học	3	45	45	0	0	0	0	3	1			
11	206021	GIS trong lâm nghiệp	3	60	30	30	0	0	0	3	1			
12	205115	Phòng chống cháy rừng	2	30	30	0	0	0	0	3	2	205105		
13	205135	Kỹ thuật lâm sinh (A)	3	45	45	0	0	0	0	3	2			
14	205154	Thực tập chuyên ngành Lâm sinh 1 (A)	3	135	0	0	135	0	0	3	2	205198		
15	205303	Kinh tế Lâm nghiệp và định giá rừng	3	45	45	0	0	0	0	3	2			
16	205323	Sản lượng rừng	2	30	30	0	0	0	0	3	2			
17	205155	Thực tập chuyên ngành Lâm sinh 2 (A)	4	180	0	0	180	0	0	4	1	205198		
18	205214	Trồng rừng	3	60	30	30	0	0	0	4	1			
19	205312	Quy hoạch và điều chế rừng	3	60	30	30	0	0	0	4	1			
20	206017	Hệ thống sử dụng đất Lâm nghiệp	3	45	45	0	0	0	0	4	1			
21	205926	Khóa luận tốt nghiệp (A)	12	180	0	0	0	0	180	4	2			
Cộng			66	1290	615	180	315	0	180					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0301 - Phải đạt tối thiểu : 5 TC														
1	205101	Bảo vệ môi trường	2	30	30	0	0	0	0	3	1	205111		
2	205317	Khai thác lâm sản	2	30	30	0	0	0	0	3	1			
3	205416	Môi trường và phát triển	3	60	30	30	0	0	0	3	1			
4	205904	Nguyên lý thiết kế cảnh quan cây xanh	3	60	30	30	0	0	0	3	1			



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)

Khoa đào tạo: Lâm nghiệp

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158

Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Lâm học

Mã ngành: 7620201

Chuyên Ngành: Lâm sinh

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
5	205918	Kỹ thuật lâm sinh nhiệt đới	2	30	30	0	0	0	0	3	1			
Cộng			12	210	150	60	0	0	0					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0302 - Phải đạt tối thiểu : 5 TC														
1	205322	Điều tra và Giám sát Carbon rừng	3	60	30	30	0	0	0	3	2			
2	205325	Chỉ trả dịch vụ môi trường rừng	2	45	15	30	0	0	0	3	2			
3	205905	Ứng dụng GIS trong quản lý cây xanh đô thị	3	60	30	30	0	0	0	3	2			
Cộng			8	165	75	90	0	0	0					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0303 - Phải đạt tối thiểu : 2 TC														
1	205330	Đổi mới sáng tạo trong lâm nghiệp	2	30	30	0	0	0	0	4	1			
2	205932	Định danh gỗ	2	30	30	0	0	0	0	4	1			
Cộng			4	60	60	0	0	0	0					

Tổng Số Tín Chỉ Bắt Buộc: 134

Tổng Số Tín Chỉ Các Nhóm Tự Chọn: 24

Nhóm học phần tốt nghiệp: Sinh viên chỉ có một hình thức làm Khóa luận tốt nghiệp 12 TC

(*) Học phần điều kiện, bắt buộc sinh viên phải đạt từ điểm 5,0 trở lên nhưng không tham gia vào điểm trung bình chung tích lũy

(A) Học phần cốt lõi, bắt buộc sinh viên phải đạt từ điểm C trở lên (tương đương từ điểm 2 hệ 4 hoặc 5,5 trở lên theo thang điểm 10)

Lưu ý: Ngoài số 158 tín chỉ đạt nêu trên, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học theo quy định của Nhà Trường

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2024

Hiệu Trưởng

Trưởng Phòng Đào Tạo

TS. Võ Thái Dân

Trưởng Khoa/ Bộ môn

TS. Tăng Thị Kim Hồng
Trang 5 / 5